

Số: /2026/NQ-HĐND

Đắk Lắk, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO LẦN 1

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Thông tư số 100/2025/TT-BTC ngày 28 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức;

Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk tại Tờ trình số.../TTr-UBND ngày...tháng năm 2026 về việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND của Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; Ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Nghị quyết này quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

b) Trường hợp, các Đề án/Dự án có văn bản hướng dẫn riêng thì thực hiện theo quy định tại các văn bản hướng dẫn của Đề án/Dự án đó.

2. Đối tượng áp dụng

a) Công chức trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội ở cấp tỉnh và cấp xã thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đắk Lắk;

b) Viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đắk Lắk;

c) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Mức chi đào tạo công chức trong nước

1. Chi phí dịch vụ đào tạo và các khoản chi phí bắt buộc phải trả cho các cơ sở đào tạo: Theo hóa đơn của cơ sở đào tạo nơi công chức được cử đi đào tạo hoặc theo hợp đồng cụ thể do cấp có thẩm quyền ký kết.

2. Chi hỗ trợ kinh phí mua tài liệu học tập bắt buộc: Căn cứ khả năng ngân sách được giao, chứng từ, hóa đơn hợp pháp, thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định mức chi hỗ trợ kinh phí mua tài liệu học tập bắt buộc cho đối tượng được cử đi đào tạo cho phù hợp.

3. Chi hỗ trợ một phần tiền ăn trong thời gian đi học tập trung; chi hỗ trợ chi phí đi lại từ cơ quan đến nơi học tập (một lượt đi và về; nghỉ lễ; nghỉ Tết); chi thanh toán tiền thuê chỗ nghỉ cho công chức trong những ngày đi tập trung học tại cơ sở đào tạo (trong trường hợp cơ sở đào tạo và đơn vị tổ chức đào tạo xác nhận không bố trí được chỗ nghỉ):

Căn cứ địa điểm tổ chức lớp học và khả năng ngân sách, các cơ quan, đơn vị quản lý công chức sử dụng từ nguồn kinh phí chi thường xuyên và nguồn kinh phí khác để hỗ trợ cho công chức được cử đi đào tạo các khoản chi phí nêu trên đảm bảo nguyên tắc: Các khoản chi hỗ trợ này không vượt quá mức chi quy định tại Nghị quyết số 12/2025/NQ-HĐND ngày 30 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

4. Chi hỗ trợ các công chức là nữ, ưu tiên nữ khi tham gia đào tạo mang theo con dưới ba mươi sáu tháng tuổi; công chức là người dân tộc thiểu số được cử tham gia đào tạo theo các chính sách, chế độ quy định của pháp luật về bình đẳng giới và công tác dân tộc: 500.000 đồng/người/tháng. Kinh phí hỗ trợ bố trí trong dự toán chi thường xuyên của cơ quan, đơn vị quản lý công chức.

Điều 3. Mức chi bồi dưỡng công chức trong nước

1. Các mức chi do các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng hoặc các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ mở lớp bồi dưỡng công chức, giao nhiệm vụ biên soạn chương trình, tài liệu bồi dưỡng thực hiện:

a) Chi tiền công giảng viên, trợ giảng, báo cáo viên trong nước (một buổi giảng được tính bằng 4 tiết học):

Tùy theo đối tượng, trình độ học viên, yêu cầu chất lượng khóa bồi dưỡng, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao chủ trì tổ chức các khóa bồi dưỡng công chức quyết định mức chi tiền công cho giảng viên, trợ giảng, báo cáo viên trong nước (bao gồm cả tiền công soạn giáo án bài giảng) phù hợp với chất lượng, trình độ của giảng viên, trợ giảng, báo cáo viên trong phạm vi dự toán được giao và không vượt quá định mức sau:

- Giảng viên, báo cáo viên là ủy viên Trung ương Đảng; Bộ trưởng, Bí thư Tỉnh ủy và các chức danh tương đương: 3.000.000 đồng/người/buổi.

- Giảng viên, báo cáo viên là Thứ trưởng, Chủ tịch Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Phó Bí thư Tỉnh ủy và các chức danh tương đương; giáo sư; chuyên gia cao cấp; Tiến sỹ khoa học: 2.500.000 đồng/người/buổi;

- Giảng viên, báo cáo viên là cấp Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Vụ trưởng và Phó vụ trưởng thuộc Bộ, Viện trưởng và Phó viện trưởng thuộc Bộ, Cục trưởng, Phó cục trưởng và các chức danh tương đương; phó giáo sư; tiến sỹ; giảng viên chính: 2.000.000 đồng/người/buổi;

- Giảng viên, báo cáo viên còn lại là cán bộ, công chức, viên chức công tác tại các cơ quan, đơn vị ở Trung ương và cấp tỉnh (ngoài 3 đối tượng nêu trên): 1.500.000 đồng/người/buổi;

- Giảng viên, báo cáo viên là cán bộ, công chức, viên chức công tác tại các đơn vị còn lại: 1.000.000 đồng/người/buổi.

- Trợ giảng (nếu có): 50% mức chi tiền công tương ứng đối với từng đối tượng giảng viên, báo cáo viên tham gia giảng dạy tại các lớp bồi dưỡng theo quy định tại nội dung nêu trên của khoản này.

- Trường hợp giảng viên, báo cáo viên, trợ giảng đồng thời giữ chức danh lãnh đạo hoặc học hàm, học vị; ngạch, chức danh nghề nghiệp thì được thanh toán ở mức chi tiền công quy định mức cao nhất.

b) Phụ cấp tiền ăn cho giảng viên, báo cáo viên trong nước:

Tùy theo địa điểm, thời gian tổ chức lớp học, các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì tổ chức các khóa bồi dưỡng quyết định chi phụ cấp tiền ăn cho giảng viên, báo cáo viên trong nước phù hợp với mức chi phụ cấp lưu trú được quy định tại Nghị quyết số 12/2025/NQ-HĐND ngày 30 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

c) Chi phí thanh toán tiền phương tiện đi lại, tiền thuê phòng nghỉ cho giảng viên, báo cáo viên trong nước:

Trường hợp cơ quan, đơn vị không bố trí được phương tiện, không có điều kiện bố trí chỗ nghỉ cho giảng viên, báo cáo viên trong nước mà phải đi thuê thì được chi theo mức chi quy định tại Nghị quyết số 12/2025/NQ-HĐND ngày 30 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

d) Chi tiền ăn, thuê phòng nghỉ, phương tiện đi lại đối với trợ giảng: Đối với các khóa bồi dưỡng công chức yêu cầu có trợ giảng, tùy theo mức độ cần thiết, thủ trưởng cơ sở đào tạo, bồi dưỡng quyết định số lượng trợ giảng và được chi tiền ăn, thuê phòng nghỉ, phương tiện đi lại đối với trợ giảng trong phạm vi dự toán của cơ quan, đơn vị được giao chủ trì tổ chức các khóa bồi dưỡng và theo mức chi quy định tại Nghị quyết số 12/2025/NQ-HĐND ngày 30 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

đ) Chi dịch thuật: Thực hiện theo mức chi dịch thuật quy định tại Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định chế độ chi tiếp khách nước ngoài, chế độ chi tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế và chế độ chi tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh.

e) Chi giải khát giữa giờ phục vụ lớp học: tối đa 50.000 đồng/người/ngày.

g) Chi khen thưởng cho học viên đạt loại giỏi, loại xuất sắc: tối đa 300.000 đồng/học viên;

h) Chi phí tổ chức đi khảo sát, thực tế theo yêu cầu của chương trình đào tạo, bồi dưỡng do cấp có thẩm quyền ban hành:

- Chi trả tiền phương tiện đưa, đón học viên đi khảo sát, thực tế: Theo hợp đồng, chứng từ chi thực tế.

- Hỗ trợ một phần tiền ăn, tiền nghỉ cho học viên trong những ngày đi thực tế: Do Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cơ sở đào tạo, bồi dưỡng quyết định mức hỗ trợ không vượt quá mức chi công tác phí quy định tại Nghị quyết số 12/2025/NQ-HĐND ngày 30 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh và trong phạm vi dự toán được giao.

i) Chi hỗ trợ cho các đối tượng là những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố trong những ngày đi tập trung học tại cơ sở đào tạo: Chi phí đi lại từ cơ quan đến nơi học tập (một lượt đi và về, nghỉ lễ, nghỉ Tết); Chi hỗ trợ tiền thuê chỗ nghỉ: Không vượt quá mức chi tại Nghị quyết số 12/2025/NQ-HĐND ngày 30 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Các nội dung chi do cơ quan, đơn vị cử công chức đi bồi dưỡng thực hiện:

a) Chi hỗ trợ một phần tiền ăn cho học viên trong thời gian đi học tập trung; chi hỗ trợ chi phí đi lại từ cơ quan đến nơi học tập (một lượt đi và về; nghỉ lễ; nghỉ tết); chi thanh toán tiền thuê chỗ nghỉ cho học viên trong những ngày đi học tập trung tại cơ sở bồi dưỡng (trong trường hợp cơ sở bồi dưỡng và đơn vị tổ chức bồi dưỡng xác nhận không bố trí được chỗ nghỉ):

Căn cứ địa điểm tổ chức lớp học và khả năng ngân sách, các cơ quan, đơn vị quản lý công chức sử dụng từ nguồn kinh phí chi thường xuyên và nguồn kinh phí hợp pháp khác để hỗ trợ cho công chức được cử đi bồi dưỡng các khoản chi phí nêu trên đảm bảo nguyên tắc: Các khoản chi hỗ trợ này phù hợp với quy định tại Nghị quyết số 12/2025/NQ-HĐND ngày 30 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh

b) Chi hỗ trợ công chức là nữ, ưu tiên nữ khi tham gia bồi dưỡng mang theo con dưới ba mươi sáu tháng tuổi; công chức là người dân tộc thiểu số được cử tham gia bồi dưỡng theo các chính sách, chế độ quy định của pháp luật về bình đẳng giới và công tác dân tộc: 50.000 đồng/người/ngày.

Điều 4. Nội dung và mức chi đào tạo, bồi dưỡng viên chức

Căn cứ nguồn lực tài chính bố trí cho công tác đào tạo, bồi dưỡng viên chức tại đơn vị sự nghiệp công lập; căn cứ mức chi đào tạo, bồi dưỡng công chức quy định tại Điều 2, Điều 3 Nghị quyết này; Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập quyết định mức chi đào tạo, bồi dưỡng viên chức đảm bảo theo quy định của pháp luật về cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

Điều 5. Mức chi tổ chức các hội nghị tập huấn, bồi dưỡng; chi tổ chức các cuộc họp, hội thảo, hội nghị; chi đi công tác để kiểm tra đánh giá kết quả đào tạo, bồi dưỡng; chi điều tra, khảo sát xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng

1. Chi tổ chức các hội nghị tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, phù hợp với vị trí việc làm sử dụng nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức; Chi tổ chức các cuộc họp, hội thảo, hội nghị; chi đi công tác để kiểm tra, đánh giá kết quả đào tạo, bồi dưỡng: Thực hiện theo mức chi quy định tại Nghị quyết số 12/2025/NQ-HĐND ngày 30 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Chi điều tra, khảo sát xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng: Thực hiện theo mức chi quy định tại Nghị quyết số 64/2016/NQ-HĐND ngày 16/12/2016 của HĐND tỉnh Phú Yên (trước đây) quy định nội dung và mức chi các cuộc điều tra thống kê do ngân sách địa phương bảo đảm.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả tại các kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết này.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày tháng năm 2026.

2. Nghị quyết này bãi bỏ Nghị quyết số 10/2018/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk quy định mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, Nghị quyết số 12/2024/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 10/2018/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2018 quy định mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

3. Khi văn bản dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

4. Các nội dung chi không quy định mức chi cụ thể tại Nghị quyết này thì thực hiện theo mức chi Thông tư số 100/2025/TT-BTC ngày 28 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng

và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức và các quy định có liên quan.

5. Trường hợp công chức, viên chức đã được cử đi đào tạo, bồi dưỡng trước thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực thi hành nhưng chưa hoàn thành khóa học, cơ quan, đơn vị căn cứ quy định tại Nghị quyết này và chứng từ chi tiêu thực tế tại thời điểm Nghị quyết có hiệu lực để thanh toán kinh phí theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và thực hiện trong phạm vi dự toán ngân sách đã được cấp có thẩm quyền giao.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk Khoá XI, Kỳ họp thường lệ giữa năm 2026 thông qua ngày tháng năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu của Quốc hội;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đảng ủy HĐND tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBND tỉnh; UBNDTTQVN tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Tổ đại biểu HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Viện KSND, TAND tỉnh, cơ quan THADS tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND cấp xã;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Đắk Lắk;
- Trung tâm Công nghệ và Cổng TTĐT tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, CT HĐND.

CHỦ TỊCH

Cao Thị Hòa An